

Ngày 30/06/2025	6,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.9%	18.9%	37.1%

	Q2/25	
ROE	-0.5%	+/- YoY ▼ 2.0%

	Q2/25		
DT thuần	155	QoQ	YoY
		▲ 24.0 ▲ 18.1%	▲ 61.7 ▲ 65.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	285	YoY
		▲ 121 ▲ 73.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	25.5	QoQ	YoY
		▲ 7.70 ▲ 43.2%	▲ 12.8 ▲ 101%
	tỷ VNĐ		

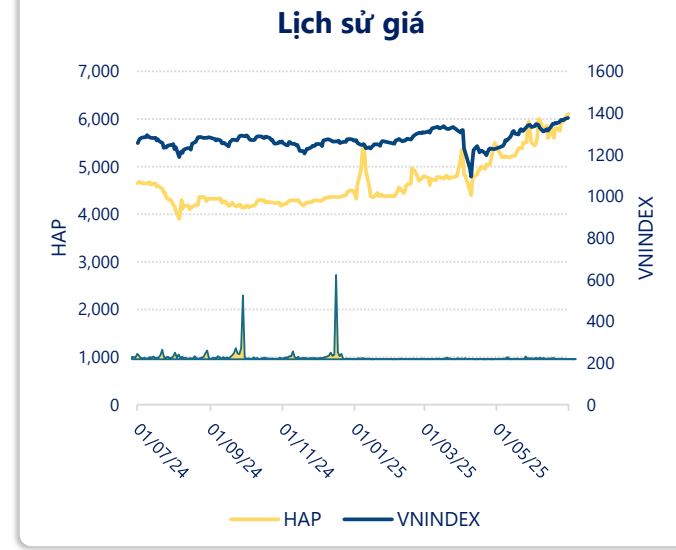
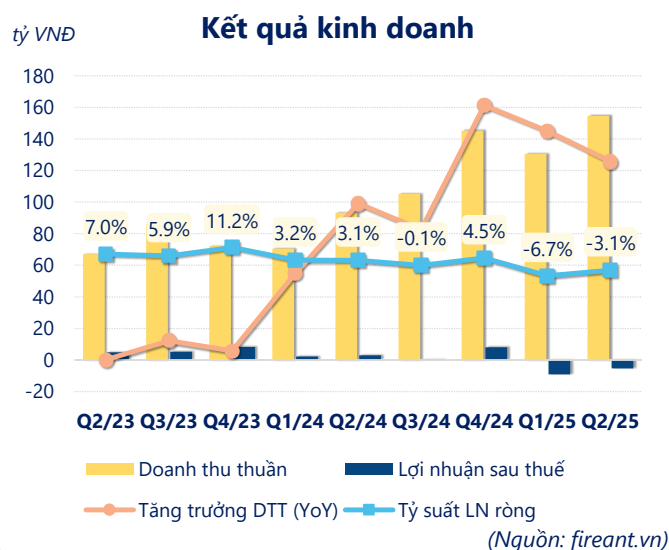
	6T 2025	
LN gộp	43.3	YoY
		▲ 24.0 ▲ 124%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-4.15	QoQ	YoY
		▲ 4.49 ▲ 52.0%	▼ 8.15 ▼ 204%
	tỷ VNĐ		

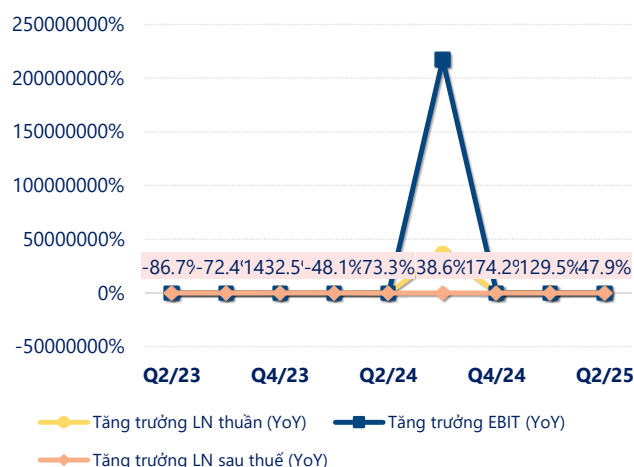
	6T 2025	
LN thuần	-12.8	YoY
		▼ 19.7 ▼ 285%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-5.27	QoQ	YoY
		▲ 3.79 ▲ 41.8%	▼ 8.18 ▼ 281%
	tỷ VNĐ		

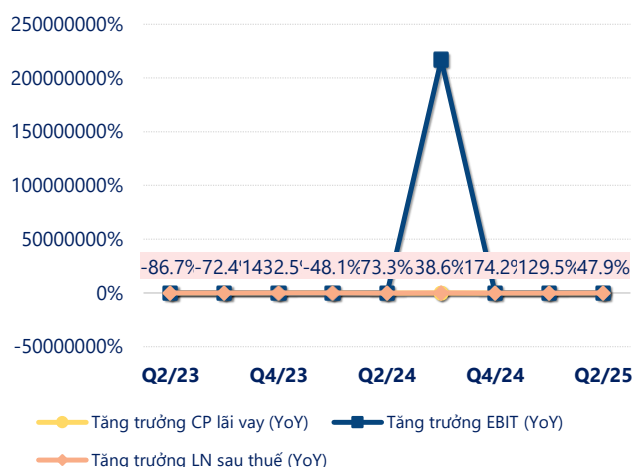
	6T 2025	
LN sau thuế	-14.3	YoY
		▼ 19.3 ▼ 384%
	tỷ VNĐ	



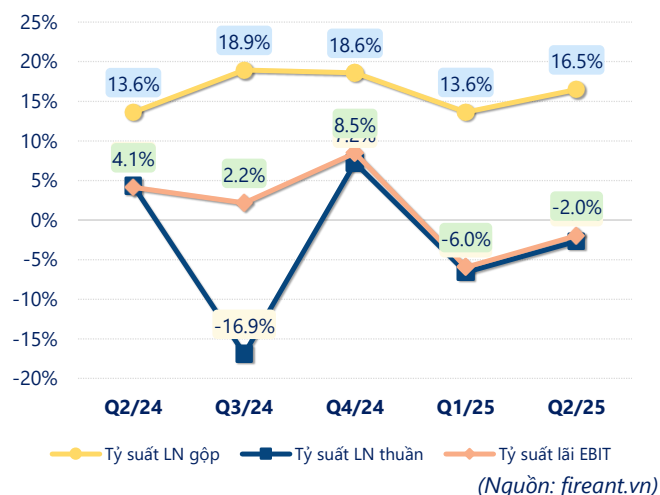
Tăng trưởng lợi nhuận



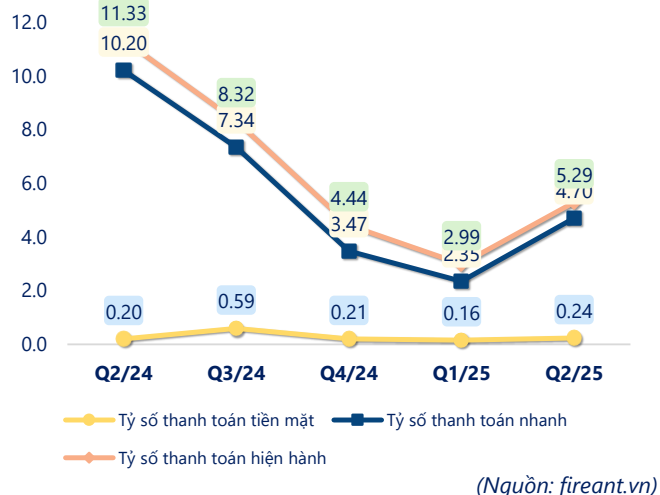
Tăng trưởng chi phí



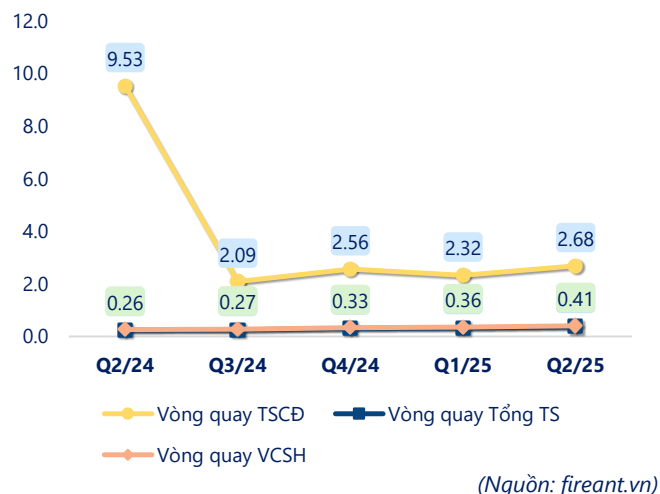
Tỷ suất lợi nhuận



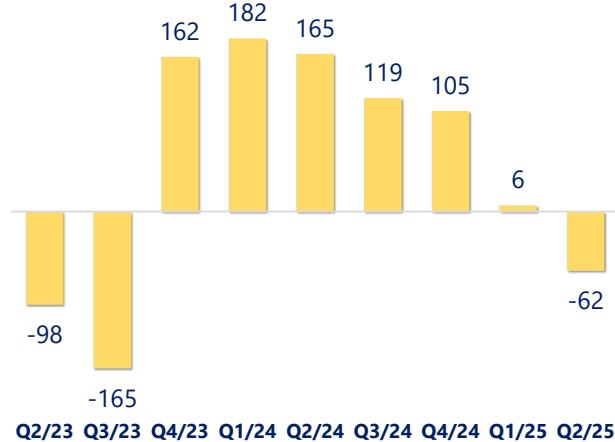
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	155	93.3	65.8%	285	164	73.9%
Giá vốn hàng bán	129	80.6	60.2%	242	145	67.2%
Lợi nhuận gộp	25.5	12.7	101%	43.3	19.3	124%
Doanh thu HĐTC	1.24	5.50	-77.5%	2.24	7.36	-69.5%
Chi phí TC	1.82	-5.25	135%	2.77	-9.20	130%
Chi phí lãi vay	1.25	-0.07	1882%	2.16	0.06	3629%
LN trong công ty LKLD	0	2.44	-100%	0	4.09	-100%
Chi phí bán hàng	3.61	3.77	-4.4%	7.52	6.58	14.2%
Chi phí QLDN	25.4	18.1	40.6%	48.0	26.5	81.4%
LN thuần từ HĐKD	-4.15	4.00	-204%	-12.8	6.92	-285%
Lợi nhuận khác	-0.17	-0.09	-84.8%	-0.22	-0.49	54.3%
LN trước thuế	-4.31	3.91	-210%	-13.0	6.43	-302%
Lợi nhuận sau thuế	-5.27	2.91	-281%	-14.3	5.04	-384%
LNST của CĐ cty mẹ	-4.74	2.89	-264%	-13.4	5.17	-360%

(Nguồn: fireant.vn)

